

Số: 21 /2018/QĐ-UBND

Long An, ngày 15 tháng 5 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về quy định mức chi hỗ trợ thực hiện Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã và Ban công tác Mặt trận ở khu dân cư trên địa bàn tỉnh Long An

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Thông tư số 121/2017/TT-BTC ngày 15/11/2017 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”;

Căn cứ Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐND ngày 24/4/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định mức chi hỗ trợ thực hiện Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã và Ban công tác mặt trận ở khu dân cư trên địa bàn tỉnh Long An;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại tờ trình số 1350/TTr-STC ngày 10/5/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định mức chi hỗ trợ thực hiện Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, phường, thị trấn (cấp xã) và Ban công tác Mặt trận ở khu dân cư (ấp, khu phố) trên địa bàn tỉnh Long An, cụ thể:

1. Chi đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã.

a) Kinh phí đảm bảo thực hiện Cuộc vận động của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã là 20.000.000 đồng/năm/xã.

b) Đối với các xã thuộc vùng khó khăn theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ; địa bàn xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo theo Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25 tháng 01 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh sách các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo giai đoạn 2016 - 2020 (và cập nhật theo quy định hiện hành nếu có) là 25.000.000 đồng/năm/xã.

2. Chi hỗ trợ đối với Ban công tác Mặt trận ở khu dân cư thực hiện Cuộc vận động và các Phong trào được phát động ở địa phương:

a) Khu dân cư có quy mô dân số dưới 700 hộ dân là 5.000.000 đồng/năm/khu dân cư.

b) Khu dân cư có quy mô dân số cứ tăng thêm 200 hộ dân thì được hỗ trợ thêm 1.000.000 đồng/năm/khu dân cư so với định mức quy định tại Điểm a mục này.

c) Đối với các khu dân cư của các xã thuộc vùng khó khăn theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ; địa bàn xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo theo Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25 tháng 01 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh sách các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo giai đoạn 2016 - 2020 (và cập nhật theo quy định hiện hành nếu có): Ngoài mức hỗ trợ theo quy định tại Điểm a, b mục này thì được bố trí thêm 1.000.000 đồng/năm/khu dân cư.

3. Các nội dung chi và mức chi cho hoạt động của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp, Ban công tác mặt trận ở khu dân cư thực hiện Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” quy định tại Thông tư liên tịch số 144/2014/TTLT-BTC-BVHTTDL ngày 30 tháng 9 năm 2014 của Bộ Tài chính, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn quản lý, sử dụng kinh phí hoạt động Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” được lồng ghép trong kinh phí thực hiện Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” và thực hiện theo quy định tại Thông tư số 121/2017/TT-BTC ngày 15/11/2017 của Bộ Tài chính.

4. Nguồn kinh phí: từ nguồn ngân sách tỉnh bố trí trong định mức dự toán hàng năm cho ngân sách cấp xã.

Riêng kinh phí đảm bảo thực hiện Cuộc vận động của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã năm 2018 tại khoản 1 Điều này, ngân sách tỉnh bổ sung có mục tiêu cho ngân sách cấp huyện.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 30 tháng 5 năm 2018. Thời gian áp dụng kể từ ngày 10 tháng 5 năm 2018.

Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức triển khai, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Bộ Tài Chính;
- Cục KSTTHC-VP Chính phủ;
- Cục KTVB QPPL – Bộ Tư pháp;
- Ban TV. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- TT.UBMTTQVN và các Đoàn thể tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh; Trung tâm Tin học;
- Lưu VT, Ngan.

QD-MUC CHI GIÁM SÁT UY BAN MAT TRAN TO QUOC

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trần Văn Cần